

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Giải trình các nội dung theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về
Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện chương trình công tác của HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 16/11/2023 đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; trên cơ sở báo cáo thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố số 128/BC-KTNS ngày 28/11/2023 của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND Thành phố, UBND Thành phố tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

1. Về việc khẳng định sự phù hợp trong việc rà soát việc đề xuất ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định: “*Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các Bộ, cơ quan Trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.*”

Theo rà soát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến thời điểm hiện tại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Mặt khác, các dịch vụ hiện đang quy định tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ hoàn toàn phù hợp với quy định tại Phụ lục I Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ.

- Tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

“2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Vì vậy, việc rà soát, đề xuất ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 và Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND Thành phố và tình hình thực tiễn để phục vụ phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của Thành phố là phù hợp.

- Đồng thời, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết không đưa Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ vào phần căn cứ, phụ lục của Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (*có dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa kèm theo*).

2. Về việc báo cáo bổ sung thêm về số kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm; dự kiến việc sử dụng ngân sách trong thời gian tới gắn với các chương trình, kế hoạch công tác lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến và đã bổ sung bảng tổng hợp kinh phí thực hiện 03 năm (2020 - 2022) và dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước chi hàng năm giai đoạn tiếp theo (*tại phụ lục kèm theo báo cáo này*). Bảng tổng hợp kinh phí được tổng hợp trên cơ sở kinh phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và kinh phí triển khai các kế hoạch, nghiệp vụ hàng năm đã thực hiện trong 03 năm (2020 - 2022).

3. Về việc chỉ đạo rà soát kỹ để đảm bảo việc xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đúng quy định, có tính khoa học, đồng bộ, không chồng chéo với các lĩnh vực khác, thuận tiện trong quá trình xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật và phù hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của Thành phố.

UBND Thành phố tiếp thu ý kiến và đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện rà soát đảm bảo đúng quy định, có tính khoa học, đồng bộ, không chồng chéo với các lĩnh vực khác, thuận tiện trong quá trình xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật và phù hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của Thành phố.

Trên đây là Báo cáo giải trình nội dung theo báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua (*kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- VPUB: CVP, PCVP_{N.M.Quân}, TH, KTTH, KTN;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC
Tổng hợp kinh phí thực hiện 03 năm (2020 - 2022) và dự kiến kinh phí ngân
sách nhà nước chi hàng năm giai đoạn tiếp theo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dịch vụ	Kinh phí đã thực hiện 3 năm (2020 - 2022)				Dự kiến kinh phí NSNN chi hàng năm giai đoạn tiếp theo
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Phương thức thực hiện 3 năm (2020 - 2022)	
1	Thống kê lĩnh vực trồng trọt					2.665
2	Thống kê, thông tin lĩnh vực chăn nuôi					2.665
3	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất					8.595
4	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh					1.746
5	Chẩn đoán thú y	878	903	927	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	927
6	Thông tin, dự báo thuộc lĩnh vực thủy sản	580			Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	580
7	Bảo vệ và phát triển rừng	7.423	8.361	9.392	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	12.000
8	Hoạt động nuôi dưỡng, cứu hộ động vật hoang dã	17.005	17.176	17.638	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	17.638
9	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi					3.500
10	Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước					2.000

TT	Tên dịch vụ	Kinh phí đã thực hiện 3 năm (2020 - 2022)				Dự kiến kinh phí NSNN chi hàng năm giai đoạn tiếp theo
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Phương thức thực hiện 3 năm (2020 - 2022)	
11	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi					2.500
12	Duy tu, bảo dưỡng đê điều	43.625	48.120	50.586	Đặt hàng, đấu thầu	49.400
13	Thống kê lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	1.541	492	502	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	845
14	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, mô hình	37.012	51.148	62.491	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	80.269
15	Công tác phối giống (thụ tinh nhân tạo) bằng tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao và lợn giống cao sản trên địa bàn Thành phố	29.517	15.481	22.454	Đặt hàng, đấu thầu	40.585
16	Dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm và đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp.	1.778	2.157	3.713	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	3.713
17	Phân tích, kiểm nghiệm vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm	4.688	4.545	5.200	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	5.200
18	Hoạt động tuyên truyền về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm	748	1.100	1.202	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	1.202
19	Hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản	32.590	26.119	43.871	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	58.746
20	Theo dõi, đánh giá về môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	7.175	5.839	5.926	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	6.313

TT	Tên dịch vụ	Kinh phí đã thực hiện 3 năm (2020 - 2022)				Dự kiến kinh phí NSNN chi hàng năm giai đoạn tiếp theo
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Phương thức thực hiện 3 năm (2020 - 2022)	
21	Tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	4.998	294	1.741	Thực hiện theo kế hoạch nghiệp vụ được giao hàng năm	1.741
	Tổng	189.558	181.735	225.643		302.830